

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 24 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Văn Q sinh ngày 30 tháng 6 năm 1996 tại thôn Txã X, huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Cao Văn N; Sinh năm 1955 và bà Ngô Thị V; Sinh năm: 1954

Hiện nay lao động tự do tại xã X, huyện T, tỉnh T.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, truy thu 7.000.000đ. Ngày 28/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa thi hành án phí và tiền phạt 7.000.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Anh Lê Văn M; Sinh năm 1972. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh T.

Người làm chứng: 1. Anh Lê Văn H; Sinh năm 1979. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H xã X, huyện T, tỉnh T.

2. Nguyễn Văn S; Sinh năm 1982. Vắng mặt

3. Cháu Lê Hùng A; Sinh năm 2005. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Tiến Q; Sinh năm 1977. Vắng mặt

5. Bà Ngô Thị V; Sinh năm 1954. Có mặt

6. Anh Lê Văn T; Sinh năm 1982. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh T.

7. Anh Nguyễn Thọ T; Sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Q xã X, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h 30 phút ngày 27/8/2017 Cao Văn Q đi từ nhà ra xem bóng đá tại Sân bóng thuộc thôn H, xã X thì phát hiện hai chiếc xe máy không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Q đi xung quanh và nhìn thấy phía bên đường có một cánh cửa đã bị mục, phía trên cánh cửa có một móc khóa cửa bằng sắt nên lấy móc khóa đi về phía xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh, biển kiểm soát 36D1- 316.23 của anh Lê Văn M, thôn T xã X, huyện T, tỉnh T. Q cạy phá ổ khóa điện. Mở được ổ khóa điện của xe máy thấy có người phát hiện nên Q nổ máy xe và điều khiển xe đi về phía ngã tư đình của xã X. Sau đó Q điều khiển xe đi lên thị trấn L để tìm nơi bán xe lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến cầu M thuộc thị trấn L thì Q lấy chiếc móc khóa dùng để phá ổ khóa xe máy ném xuống sông. Q tìm nơi bán xe nhưng không được. Biết việc trộm cắp của mình bị nhiều người phát hiện nên khoảng 20h cùng ngày Q đem chiếc xe về trả cho anh M sau đó bỏ trốn

khỏi địa phương. Đến ngày 10/11/2017 Q đã đến cơ quan Công an xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 38/BB - HĐĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe máy tại thời điểm trộm cắp là 13.592.000đ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 06/VKS-HS ngày 29/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, h khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Cao Văn Q từ 18(Mười tám) tháng đến 22(Hai mươi hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 27/8/2017 bị cáo Cao Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh, biển kiểm soát 36D1- 316.23 trị giá 13.592.000đ của anh Lê Văn M. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Cao Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 Tiền án: Ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, truy thu 7.000.000đ. Ngày 28/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa thi hành án phí và tiền phạt 7.000.000đ; Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại nên không xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 ; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Cao văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Q 18(Mười tám)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/11/2017.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Cao Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng